

Số: /TB-ĐHSPHN2

Hà Nội, ngày tháng 10 năm 2022

THÔNG BÁO
Về việc tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ đợt 3 năm 2022

Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 1747/QĐ-ĐHSPHN2 ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường ĐHSP Hà Nội 2 ban hành Quy định về tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 2413/QĐ-ĐHSPHN2 ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường ĐHSP Hà Nội 2 về việc ban hành Đề án tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ năm 2022;

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 thông báo kế hoạch tổ chức tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ khóa 12 đợt 3 năm 2022; cụ thể như sau:

1. Chỉ tiêu (dự kiến) và hình thức tuyển sinh

STT	Ngành đào tạo	Mã ngành	Chỉ tiêu đợt 3 năm 2022 (Dự kiến)	Hình thức tuyển sinh
1	Giáo dục học	9140101	6	Xét tuyển
2	Quản lý giáo dục	9140114	8	
3	Sinh lý học thực vật	9420112	5	
4	Toán giải tích	9460102	4	

2. Đối tượng và điều kiện dự tuyển

Người dự tuyển là công dân Việt Nam hoặc người nước ngoài cần thỏa mãn các điều kiện sau đây:

2.1. Văn bằng

Đã tốt nghiệp thạc sĩ hoặc tốt nghiệp đại học hạng giỏi trở lên ngành phù hợp, hoặc tốt nghiệp trình độ tương đương Bậc 7 (*Người có bằng tốt nghiệp đại học chương trình đào tạo có khối lượng học tập tối thiểu 150 tín chỉ, đáp ứng chuẩn đầu ra tương đương Bậc 7 được công nhận có trình độ tương đương Bậc 7*) theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam ở một số ngành đào tạo chuyên sâu đặc thù phù hợp với ngành đào tạo tiến sĩ.

2.2. Kinh nghiệm nghiên cứu khoa học

Kinh nghiệm nghiên cứu của người dự tuyển thể hiện qua luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu; hoặc bài báo, báo cáo khoa học đã công

bổ; hoặc có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ.

2.3. Dự thảo đề cương nghiên cứu

2.3.1. Dự thảo đề cương nghiên cứu gồm các mục sau:

- Lý do lựa chọn đề tài, lĩnh vực nghiên cứu;
- Mục tiêu mong muốn đạt được khi đăng ký đi học nghiên cứu sinh;
- Kinh nghiệm (nghiên cứu, thực tế, hoạt động xã hội và ngoại khoá khác); kiến thức, hiểu biết và những chuẩn bị của cá nhân người dự tuyển.
- Đề xuất người hướng dẫn (nếu có).

2.3.2. Dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa (theo Phụ lục 1)

2.4. Ngoại ngữ

2.4.1. Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải đạt yêu cầu về năng lực ngoại ngữ được minh chứng bằng một trong những văn bằng, chứng chỉ sau:

a) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài;

b) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

c) Có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ được quy định tại danh sách một số chứng chỉ tiếng nước ngoài minh chứng cho trình độ ngoại ngữ của người dự tuyển hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ khác tương đương trình độ bậc 4 (theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố. Các chứng chỉ này còn hiệu lực (trong thời hạn 24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

d) Danh sách một số chứng chỉ tiếng nước ngoài minh chứng cho trình độ ngoại ngữ của người dự tuyển (*trích Phụ lục I, Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*)

Ngôn ngữ	Bằng/Chứng chỉ/Chứng nhận	Trình độ/Thang điểm
Tiếng Anh	TOEFL iBT	Từ 46 trở lên
	IELTS	Từ 5.5 trở lên
	Cambridge Assessment English	B2 First/B2 Business Vantage/Linguaskill Thang điểm: từ 160 trở lên
Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF từ 400 trở lên DELF B2 trở lên Diplôme de Langue
Tiếng Đức	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 trở lên
	The German TestDaF language certificate	TestDaF level 4 (TDN 4) trở lên

Tiếng Trung Quốc	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4 trở lên
Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N3 trở lên
Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКИ-2 trở lên
Các ngôn ngữ tiếng nước ngoài khác	Chứng chỉ đánh giá theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	Từ bậc 4 trở lên

2.4.2. Người dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ bằng tiếng Việt phải có chứng chỉ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài và phải đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai do Trường quy định, trừ trường hợp là người bản ngữ của ngôn ngữ được sử dụng trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.

2.5. Cam kết thực hiện các nghĩa vụ học tập, nghiên cứu và chế độ tài chính

Người dự tuyển phải có cam kết đối với quá trình đào tạo theo quy định của Nhà trường (đóng học phí; hoàn trả kinh phí với nơi đã cấp cho quá trình đào tạo nếu không hoàn thành luận án tiến sĩ).

Người dự tuyển theo Đề án 89 phải cam kết thực hiện kết nghĩa vụ của người học với cơ quan cử đi học.

2.6. Có đủ sức khỏe để học tập và hiện không bị truy cứu trách nhiệm hình sự

2.7. Điều kiện thâm niên công tác

Người dự tuyển phải có ít nhất 02 năm làm việc chuyên môn trong lĩnh vực đăng ký dự tuyển (kể từ khi tốt nghiệp đại học, tính từ ngày hiệu trưởng ký quyết định công nhận tốt nghiệp đến ngày đăng ký xét tuyển) trừ trường hợp người dự tuyển có bằng tốt nghiệp đại học xếp loại giỏi.

3. Thời gian đào tạo

Thời gian đào tạo tiêu chuẩn của trình độ tiến sĩ từ 03 năm (36 tháng) đến 04 năm (48 tháng).

Nghiên cứu sinh được phép hoàn thành chương trình đào tạo sớm hơn so với kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa không quá 01 năm (12 tháng), hoặc chậm hơn so với kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa nhưng tổng thời gian đào tạo không vượt quá 06 năm (72 tháng) tính từ ngày quyết định công nhận nghiên cứu sinh có hiệu lực đến thời điểm hoàn thành các thủ tục trình luận án cho cơ sở đào tạo, trước khi thực hiện quy trình phân biện độc lập và thành lập Hội đồng đánh giá luận án của cơ sở đào tạo.

Nghiên cứu sinh được cử đi đào tạo theo Đề án 89 dành toàn bộ thời gian để hoàn thành việc học tập, nghiên cứu khi đã được công nhận trúng tuyển và tham gia khóa học.

4. Hình thức đào tạo

Hình thức đào tạo: Chính quy

Nghiên cứu sinh phải dành đủ thời học tập, nghiên cứu tại cơ sở đào tạo theo kế hoạch đã được phê duyệt; trong đó khi đăng ký đủ 30 tín chỉ trong một năm học được xác định là tập trung toàn thời gian.

5. Hồ sơ đăng ký dự tuyển

- 5.1. Phiếu đăng ký dự tuyển (Mẫu 1);
- 5.2. Sơ yếu lý lịch (Mẫu 2);
- 5.3. Lý lịch khoa học (Mẫu 3);
- 5.4. 01 bản chính và 05 bản sao đề cương nghiên cứu (Mẫu 4);
- 5.5. Giấy khám sức khỏe (của bệnh viện đa khoa cấp quận, huyện trong thời hạn 6 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ);
- 5.6. Công văn giới thiệu dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ của cơ quan quản lý nhân sự (đối với người dự tuyển là công chức, viên chức);
- 5.5. Bản sao hợp lệ: bằng tốt nghiệp và bằng điểm đại học; bằng tốt nghiệp và bằng điểm thạc sĩ (không yêu cầu đối với người dự tuyển dự tuyển từ bậc đại học);
- 5.6. Minh chứng kinh nghiệm nghiên cứu theo Mục 2.2;
- 5.7. 02 ảnh (4x6) + 2 phong bì có tem và địa chỉ, số điện thoại;
- 5.10. Bản cam kết thực hiện nghĩa vụ học tập, nghiên cứu và chế độ tài chính đối với quá trình đào tạo theo quy định của Nhà trường (Mẫu 5);
- 5.8. Bản sao hợp lệ các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ.

Tất cả các giấy tờ trên được cho vào túi hồ sơ cỡ 32x26, bên ngoài ghi rõ họ tên người dự tuyển, nơi công tác, chuyên ngành dự tuyển, số điện thoại liên hệ và gửi chuyển phát nhanh về Phòng Đào tạo, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2. Sau khi hồ sơ được chấp nhận, Nhà trường sẽ gửi giấy báo xét tuyển cho người dự tuyển. Bản sao các loại giấy tờ sẽ được đối chiếu với bản gốc vào thời điểm thích hợp. Ứng viên phải tự chịu trách nhiệm về tính trung thực của hồ sơ tuyển sinh.

Nhà trường chỉ nhận hồ sơ đã đầy đủ các mục theo quy định. Hồ sơ đã nộp Nhà trường không trả lại.

Lệ phí xét tuyển: 200.000 đ/người dự tuyển/hồ sơ. Người dự tuyển chuyển qua tài khoản ngân hàng:

- Số tài khoản: **42610000276664**, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Phúc Yên.

- Tên đơn vị thụ hưởng: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2.

- Nội dung chuyển tiền: [NCS2022], [Họ và tên], [Số CCCD/CMND]

Ví dụ: NCS2022, Nguyen Van A, 120000003456

Lưu ý: Thí sinh không chuyển tiền từ cây ATM, ZaloPay, MoMo,... để thể hiện đầy đủ thông tin trong nội dung chuyển tiền.

Ghi chú: Có thể xem thông báo và tải phiếu đăng kí, danh mục lĩnh vực nghiên cứu dự định nhận nghiên cứu sinh và danh sách các nhà khoa học có thể hướng dẫn ; danh mục các ngành, chuyên ngành đại học và thạc sĩ phù hợp với chuyên ngành đào tạo tiến sĩ và các biểu mẫu liên quan trên website: tuyensinh.hpu2.edu.vn/tiensinh

6. Học phí

Nghiên cứu sinh phải đóng học phí hàng năm, định mức thu theo Quy định về định mức thu học phí đào tạo trình độ tiến sĩ của Trường ĐHSP Hà Nội 2.

7. Thông tin liên quan đến tuyển sinh

7.1. Cơ quan cử cán bộ đi dự tuyển nghiên cứu sinh cần tạo các điều kiện thuận lợi về thời gian, hỗ trợ kinh phí... để người dự tuyển có thể đạt kết quả tốt nhất.

7.2. Người dự tuyển tự sắp xếp nơi ở trong thời gian dự tuyển hoặc liên hệ với Ban Quản lý Ký túc xá của Nhà trường.

7.3. Thời hạn nhận hồ sơ: Từ 8h00 ngày 10/10/2022 đến 17h00 ngày 10/11/2022 vào giờ hành chính.

7.4. Thời gian gửi giấy báo dự tuyển và xét tuyển:

- Gửi Giấy báo dự tuyển trước ngày 01/12/2022.
- Xét tuyển trước ngày 15/12/2022.
- Gửi Giấy gọi nhập học (nếu trúng tuyển) trước ngày 30/12/2022.

7.5. Tư vấn và hỗ trợ công tác tuyển sinh:

Ông Nguyễn Văn Thụ, Trưởng phòng Đào tạo, số điện thoại: 0912.924.226

7.6. Người nhận hồ sơ:

Bà Đinh Thị Hằng Nga, chuyên viên chính Phòng Đào tạo; số điện thoại: 0919.715.151.

Người dự tuyển cần chú ý các mốc thời gian xét tuyển được cập nhật thường xuyên tại website của Nhà trường.

Thông tin cần thiết xin vui lòng liên hệ theo địa chỉ:

Phòng Đào tạo, Tầng 5, Nhà A2 - Trường ĐHSP Hà Nội 2, số 32 đường Nguyễn Văn Linh, phường Xuân Hoà, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Hiệu trưởng (để b/c);
- Viện CNTT (để đưa lên Website)
- Các Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT; Các Học viện; Trường ĐH, CĐ, TC, THPT, THS, TH, MN, TTGDTX và các cơ sở giáo dục khác;
- Lưu: TC-HC, ĐT [50].

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Trịnh Đình Vinh

PHỤ LỤC I

(Ban hành kèm theo Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

KẾ HOẠCH HỌC TẬP, NGHIÊN CỨU TOÀN KHÓA CỦA NGHIÊN CỨU SINH

Họ và tên nghiên cứu sinh:

Tên đề tài:

Ngành đào tạo:

Mã ngành đào tạo:

Năm học	Nội dung học tập, nghiên cứu	Khối lượng học tập, nghiên cứu đăng ký	Kết quả dự kiến
Năm thứ 1	<i>Các học phần về chuyên môn bổ sung (nếu có)</i>	<i>10 - 12 tín chỉ</i>	<i>Chứng nhận kết thúc học phần</i>
	<i>Các học phần về phương pháp nghiên cứu</i>	<i>04 -06 tín chỉ</i>	<i>Chứng nhận kết thúc học phần</i>
Năm thứ 2	<i>Thực hiện phần 1 của Luận án</i>	<i>đến 24 tín chỉ</i>	<i>Chương Tổng quan về vấn đề nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu,...</i>
Năm thứ 3	<i>Thực hiện phần 2 của Luận án</i>	<i>đến 30 tín chỉ</i>	<i>Luận án và các bài công bố,...</i>
Năm thứ 4	<i>Thực hiện phần 3 của Luận án</i>	<i>Số tín chỉ còn lại của chương trình 04 năm</i>	<i>Luận án và các bài công bố,...</i>

Lưu ý: phần in nghiêng là ví dụ về các nội dung trong kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa. Kế hoạch cụ thể của nghiên cứu sinh được xây dựng căn cứ vào quy định của cơ sở đào tạo về chương trình đào tạo tiến sĩ đã công bố.